

LUẬN A TỖ ĐẠT MA ĐẠI TỖ BÀ SA

QUYỂN 90

LUẬN VỀ THẬP MÔN (Phần 20)

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, tùy miên đã tăng của mỗi một loại nên nói là có tâm-chỉ có tứ hay là không có tâm-không có tứ? Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này? Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày về chánh lý. Nghĩa là hoặc có người nói: Tâm-tứ là tướng thô-tế của tâm, vì vậy cho đến Hữu Đảnh, các tâm nhiễm ô đều có tâm-tứ, cho nên tâm-tứ ba cõi đều có. Như phái Thí Dụ đã nói. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày chỉ riêng cõi Dục và Tịch lự thứ nhất, trong Vị chí Định có tâm-có tứ, Tịch lự trung gian không có Tâm-chỉ có tứ, Tịch lự thứ hai cho đến Hữu Đảnh không có tâm-không có tứ. Bởi vì nhân duyên này cho nên soạn ra phần luận này.

Tùy miên do nhãn căn mà tăng có đủ ba loại, nghĩa là duyên với nhãn căn mà tăng tùy miên, bao gồm biến hành và do tu mà đoạn thuộc năm địa là cõi Dục và bốn Tịch lự. Tùy miên như vậy, nếu ở cõi Dục và Tịch lự thứ nhất thì có tâm-có tứ, nếu ở Tịch lự trung gian thì không có tâm-chỉ có tứ, nếu ở Tịch lự thứ hai-thứ ba-thứ tư thì không có tâm-không có tứ, cho nên nói lại có đủ ba loại. Sau nói đến có đủ ba loại thì đều dựa theo đây, nên biết!

Nhưng mà địa không có tâm-không có tứ, thì hoặc là nhiều-hoặc là ít. Tùy miên do nữ Căn mà tăng, là có tâm-có tứ, bởi vì tùy miên do nó mà tăng chỉ ở cõi Dục. Tùy miên do nhãn-nhĩ-thân thức giới mà tăng, hoặc có tâm-có tứ, hoặc không có tâm-chỉ có tứ, bởi vì năm thức như nhãn... tuy là có tâm-có tứ, mà ở Tịch lự thứ nhất, cũng là tùy miên của Tịch lự trung gian làm sở duyên ràng buộc, cho nên tùy miên do nó mà tăng cũng bao gồm không có tâm-chỉ có tứ. Tùy miên do Tịch lự thứ nhất mà tăng, hoặc có tâm-có tứ, hoặc không có tâm-chỉ có tứ,

bởi vì Tĩnh lự thứ nhất nói chung là hiển bày các pháp thuộc ba địa Vị chí-Căn bản và Tĩnh lự trung gian, cho nên nói là chỉ có hai loại. Giả sử chỉ hiển bày về Căn bản thì cũng chắc chắn có hai loại, bởi vì Tĩnh lự trung gian-Tĩnh lự thứ nhất đều vốn có tùy miên duyên với ba địa. Văn còn lại dễ hiểu, cho nên không phân biệt.

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, tùy miên đã tăng của mỗi một loại, nên nói là tương ứng với Lạc căn-Khổ căn-Hỷ căn-Uỷ căn hay là Xả căn?

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày về chánh lý. Nghĩa là hoặc có người chấp: Lạc thọ-Khổ thọ tùy theo thân sở y, từ cõi Dục cho đến Tĩnh lự thứ tư đều có; Hỷ thọ-Uỷ thọ tùy theo tâm sở y, từ cõi Dục cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ đều có. Vì ngăn chặn ý ấy để hiển bày Lạc thọ chỉ có ở cõi Dục-Tĩnh lự thứ nhất và thứ ba, Ưu thọ-Khổ thọ chỉ có ở cõi Dục, Hỷ thọ chỉ có ở cõi Dục và hai Tĩnh lự đầu, chỉ có Xả thọ bao trùm ở các địa. Hoặc lại có người chấp: Tâm-tâm sở pháp theo thứ tự mà dấy khởi, không tương ứng với nhau. Như pháp Thí Dụ đã chấp. Vì ngăn chặn ý đó để hiển bày tâm-tâm sở cùng lúc mà sinh khởi, có nghĩa tương ứng với nhau. Bởi vì nhân duyên này cho nên soạn ra phần luận này.

Tùy miên do nhãn căn mà tăng, tương ứng với bốn căn trừ ra Khổ căn; tùy miên do nhãn căn mà tăng bao gồm biến hành và do tu mà đoạn thuộc năm địa của cõi Dục-Sắc, nếu ở cõi Dục thì tương ứng với Hỷ-Uỷ-Xả căn, nếu ở hai Tĩnh lự đầu thì tương ứng với Hỷ-Xả căn, nếu ở Tĩnh lự thứ ba thì tương ứng với Lạc-Xả căn, nếu ở Tĩnh lự thứ tư thì chỉ tương ứng với Xả căn. Vì vậy cho nên nói chung là tương ứng với bốn căn.

Khổ căn chỉ tương ứng với năm thức, trong năm thức không có các tùy miên duyên với nhãn căn..., cho nên nó nhất định không tương ứng với Khổ căn.

Tùy miên do nữ căn mà tăng, tương ứng với ba căn trừ ra Lạc-Khổ căn; tùy miên do nữ căn mà tăng chỉ ở cõi Dục, Lạc và Khổ của cõi Dục đều ở năm thức, cho nên nó không tương ứng với Lạc và Khổ. Tùy miên do ý căn mà tăng, tương ứng với năm căn; ý căn tương ứng với tất cả năm thọ cho nên tương ứng ràng buộc với năm căn tương ứng; nếu là sở duyên ràng buộc thì có bốn căn trừ ra Khổ căn. Tùy miên do ba trùng Tam-ma-địa mà tăng, tương ứng với bốn căn trừ ra Khổ căn, bởi vì Khổ căn chỉ duyên với năm cảnh như Sắc... chứ không phải là Định...

Ba Tam-ma-địa chỉ là vô lậu, cho nên tùy miên không tăng, không phải là ở đây đã nói. Vẫn còn lại dễ hiểu, không phân biệt thêm nữa, bởi vì e rằng những người trí sinh ra chán ngán mệt mỏi.

Nhân căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, ai thành tựu-ai không thành tựu?

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày về chánh lý. Nghĩa là hoặc có người chấp: Không có tánh thật sự thành tựu và không thành tựu, mà chỉ là tạm mượn để thiết lập.

Muốn hiển bày về tánh thành tựu và không thành tựu là vật thật có, nếu không như vậy thì trái với kinh. Như trong kinh nói: “Nên biết Bồ-đặc-già-la thành tựu pháp thiện và pháp bất thiện như vậy.” Lại trong kinh nói: “Tâm thành tựu mười Lực-bốn Vô sở úy...” Nếu không có thành tựu và không thành tựu, thì dị sinh-Thánh giả, người Hữu học-Vô học, người đoạn thiện căn-không đoạn thiện căn, quyết định thiết lập đều không thể nào thành tựu, quyết định nhân duyên không thể nào đạt được. Nhưng thành tựu và không thành tựu là cái có thuộc thế tục, nếu tánh thành tựu và tánh không thành tựu thì đó là cái có thuộc Thắng nghĩa. Như chết-sống là cái có thuộc Thế tục, các pháp chết-sống là cái có thuộc Thắng nghĩa. Vào-ra Định là cái có thuộc Thế tục, Định đã vào-ra là cái có thuộc Thắng nghĩa. Người làm-người nhận là cái có thuộc Thế tục, quả dị thực của nghiệp là cái có thuộc Thắng nghĩa. Như vậy, tánh thành tựu và không thành tựu là cái có thuộc Thắng nghĩa, thi thiết thành tựu và không thành tựu là cái có thuộc Thế tục, nghĩa là nếu trong thân có tánh thành tựu thì gọi là người thành tựu, nếu trong thân ấy có tánh không thành tựu thì gọi là người không thành tựu. Như cây cối... là giả, bốn trần như Sắc... là thật. Như vậy, Bồ-đặc-già-la là giả, năm Uẩn như Sắc... là thật, ở trong sự nối tiếp nhau của thân giả tạm này, dựa vào đạt được và không đạt được mà nói có pháp thành tựu và không thành tựu. Bởi vì nhân duyên này cho nên soạn ra phần luận này.

Nhân căn của cõi Sắc và cõi Dục đã đạt được không mất là thành tựu, bởi vì chư Thiên cõi Sắc đều có đủ căn, cho nên quyết định thành tựu năm căn như nhân... Ở đây nói có đủ căn là dựa vào hiển lộ mà nói. Nữ căn-nam căn không hiển lộ cho nên không có cũng gọi là có đủ căn. Và lại, có thể có thì ở cõi ấy đều thành tựu, cho nên nói là có đủ căn chứ không phải là có tất cả, đừng cho rằng Ưu-Khổ... ở cõi ấy cũng có. Và cõi Dục đã được, nghĩa là phần vị Bát-la-xa-khư về sau; không mất, nghĩa là không hư nát-không rơi rụng-không bị trùng ăn-không bị hại.

Cõi Vô sắc và cõi Dục chưa đạt được đã mất là không thành tựu, cõi Vô sắc không có sắc cho nên không thành tựu các căn như nhãn; và cõi Dục chưa đạt, đó là phần vị Yết-la-lam, Át-bộ-đàm, Bế-thi-kiện-nam; đã mất, đó là hư nát-rơi rụng-trùng ăn-bị hại. Nhĩ-tỷ-thiệt căn cũng như vậy, là nói như nhãn căn. Thân căn của cõi Dục-Sắc thành tựu, là bởi vì có sinh ở cõi Sắc thì nhất định phải có thân căn. Cõi Vô sắc không thành tựu, bởi vì cõi ấy không có sắc chất. Nữ-nam căn cõi Dục đã được không mất là thành tựu, nói như nhãn căn. Cõi Sắc-Vô sắc và cõi Dục, chưa đạt được đã mất thì không thành tựu, cõi Sắc-Vô sắc không có nữ-nam căn bởi vì không có âm-ái, chán ngán rời bỏ căn này mà sinh đến cõi kia; cõi Sắc-Vô sắc không có đoàn thực, cần phải nhờ vào đoàn thực mà có căn này, bởi vì không có tầm quý cho nên có căn này; vả lại, nữ-nam căn ở cõi ấy không có tác dụng.

Hỏi: Nếu như vậy thì tỷ căn-thiệt căn ở cõi ấy cũng sẽ không có, bởi vì cõi ấy không có sự hưởng-nếm vị?

Đáp: Tỷ căn-thiệt căn có tác dụng đối với cõi ấy, đó là trang nghiêm cho thân và phát khởi nói năng; nữ căn-nam căn làm cho thân xấu xí, người có tầm quý thì nhất định phải che kín. Tôn giả Diêu Âm đưa ra cách nói như vậy: “Hai cõi trên không dẫn đến nghiệp ấy.”

Hỏi: Cõi Sắc-Vô sắc đã không có nam căn thì lẽ ra không phải là trượng phu?

Đáp: Cõi Sắc-Vô sắc có tác dụng của trượng phu cho nên gọi là trượng phu. Tác dụng của trượng phu, đó là có thể lia bỏ dục nhiễm-có thể thành tựu việc thiện, cho nên gọi là trượng phu. Như trong kinh nói: “Bốn Hưởng-bốn Quả đều gọi là trượng phu.” Không phải là những người nữ đều không có Hưởng-Quả, như trong kinh nói: “Đại Sinh chủ này, tuy là người nữ mà tiến vào Thánh đạo, đạt được quả-hết phiền não cũng gọi là trượng phu.”

Ở trong nghĩa này nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Hoặc có trượng phu mà không thành tựu nam căn, đó là những người sinh ở cõi Sắc-Vô sắc.

2. Hoặc có thành tựu nam căn mà không gọi là trượng phu, như loại Phiến-trĩ, Bán-trạch-ca (hoàng môn).

3. Hoặc có trượng phu cũng thành tựu nam căn, đó là những người vốn có nam căn mà lia bỏ dục nhiễm.

4. Hoặc có lúc không phải là trượng phu cũng không thành tựu nam căn, đó là trừ ra những tướng trước.

Noãn-Thai-Thấp sinh dần dần mạng chung, là dần dần xả bỏ sáu

loại sắc căn như nhãn... ở trong thân căn cũng có dần dần xả bỏ, đó là tay chân..., nếu xả bỏ tất cả cực vi của thân căn thì lập tức mạng chung. Nếu trong địa ngục cắt bỏ các phần thân thể, cho đến nát rửa cũng có thân căn.

Có người nói: Lúc bấy giờ cũng có nhãn..., nếu hoàn toàn không có thì về sau lẽ ra không sinh khởi, bởi vì dị thực đoạn rồi sau đó không còn nối tiếp.

Có người đưa ra cách nói này: Trong các địa ngục, sáu sắc như nhãn... đoạn rồi lại nối tiếp bởi vì do nghiệp đã dẫn dắt, cho nên hưởng về pháp như vậy. Như trong loài người, những bộ phận thân thể đoạn hoại thì không có thể nối tiếp lại được; trong các địa ngục, những bộ phận thân thể đoạn rồi lập tức lại tiếp tục sinh ra, bởi vì pháp của các nẻo như vậy không có thể ví dụ như nhau, cho nên nhãn... của nẻo kia đoạn rồi lại sinh ra. Thân căn nhất định không đoạn mất hoàn toàn, nếu mất đoạn hoàn toàn thì không có nghĩa nối tiếp nữa, bởi vì thân căn là nơi nương tựa của các sắc sắc, các sắc căn có phần ít cực vi của thân căn, dựa vào đây về sau lại sinh ra các bộ phận, trong các bộ phận vốn có thân căn đoạn mất rồi lại sinh ra giống như nhãn căn...

Có sư khác nói: Trong các địa ngục tuy cắt xẻ thân thể làm trăm ngàn phần, mà trong các phần đều có thân căn, giữa các phần có sự liên kết nối tiếp nhau, như đập nát thân cây Đỗ trọng và thân của ngó sen, cũng như phá nát thân cây dưa mà không tách rời nhau; nếu tách rời nhau thì thân căn sẽ không có, bởi vì không phải là một hữu tình có hai thân, mà thế gian hiện thấy chặt đứt thân các loài sâu bọ, vì phần nhiều đã bị đứt rồi mà vẫn còn hoạt động, là do thế mạnh của gió làm cho chuyển động chứ không phải là có thân căn.

Mạng-Ý-Xác căn tất cả hữu tình đều thành tựu, bởi vì đều bao gồm ba cõi-chín địa, cho nên các phần vị luôn luôn thành tựu.

Lạc căn từ cõi Biến Tịnh trở xuống và Thánh giả sinh lên phía trên thì thành tựu, dị sinh sinh lên phía trên thì không thành tựu. Lạc căn chỉ có ở cõi Dục và Tịnh lự thứ nhất-thứ ba, bao gồm hữu lậu và vô lậu, cõi Dục và Tịnh lự thứ nhất thì chỉ là hữu lậu, Tịnh lự thứ ba bao gồm hai loại. Các phần vị hữu lậu sinh lên trên thì bỏ phía dưới cho nên không thành tựu, các phần vị vô lậu lúc sinh lên địa trên mà không bỏ địa dưới, bởi vì vô lậu chỉ có đạt được quả-chuyển lui sụt thì mới xả bỏ.

Hỏi: Nếu sinh đến Tịnh lự thứ hai mà chưa lìa nhiễm của Tịnh lự thứ hai, thì lúc ấy thành tựu Lạc căn của địa nào?

Đáp: Lúc ấy thành tựu Lạc căn nhiễm ô của Tịnh lự thứ ba, nếu

lúc ấy đã lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ hai, thì vẫn đạt được Lạc căn không nhiệm ô của Tĩnh lự thứ ba. Vì vậy nếu sinh từ cõi Biến Tịnh trở xuống thì đều thành tựu Lạc căn. Ở đây nói Biến Tịnh là hiển bày chung về địa mình, nêu rõ địa sau để hiển bày địa trước, còn lại đều dựa theo đây.

Hỏi: Có thể có Thánh giả sinh ở Tĩnh lự thứ tư trở lên mà không thành tựu Lạc căn?

Đáp: Có người nói cũng có, đó là đã lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ ba, dựa vào Tĩnh lự thứ hai và ba địa dưới để tiến vào Chánh tánh ly sinh, đạt được quả Bất hoàn rồi không khởi lên Hưởng sau, mạng chung sinh đến các địa từ Tĩnh lự thứ tư trở lên, lúc ấy không thành tựu Lạc căn.

Lời bình: Người ấy không nên đưa ra cách nói này, bởi vì nếu đã lìa nhiệm của địa trên mà dựa vào địa dưới để tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì lúc ấy đạt được quả rồi nhất định khởi lên đạo của quả thù thắng, tu vô lậu của địa trên đạt được Diệt của địa trên, sau đó mới mạng chung. Như đã lìa nhiệm của cõi Dục ở phẩm ba-bốn, hoặc là phẩm ba-tám, tiến vào Chánh tánh ly sinh, lúc ấy đạt được quả rồi nhất định khởi lên đạo của quả thù thắng, tu vô lậu thuộc phẩm thù thắng đạt được Diệt của phẩm thù thắng, sau đó mới mạng chung.

Hỏi: Nếu đã lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ ba dựa vào Tĩnh lự thứ hai và ba địa dưới, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, lúc ấy không khởi lên Hưởng sau, mạng chung sinh đến các địa từ Tĩnh lự thứ tư trở lên, thì lúc ấy thành tựu. Lạc căn của địa nào?

Đáp: Lúc ấy đối với địa trên nếu được tự tại thì lúc đang luyện căn, cũng có thể tu Lạc căn vô lậu của địa trên. Giả sử đối với trên không được tự tại, thì lúc ấy đạt được quả rồi cũng nhất định khởi lên đạo của quả thù thắng, tu vô lậu của địa trên, sau đó mới mạng chung. Vì vậy Thánh giả sinh lên cõi Biến Tịnh, quyết định thành tựu Lạc căn vô lậu. thành tựu Hỷ căn nên dựa theo đây mà nói.

Khổ căn thì cõi Dục thành tựu, cõi Sắc-Vô sắc không thành tựu. Ở cõi Dục thì hữu tình cho đến Phật cũng thành tựu. Khổ căn, bởi vì cảnh trái ngược bức bách thì không do phân biệt mà sinh khổ. Cõi Sắc-Vô sắc không có Khổ căn, bởi vì nhờ vào Định lực thù thắng mà tươi thắm, không có cảnh trái ngược, không có phiền não-nghiệp bất thiện. Và lại, cõi Sắc-Vô sắc là cõi tốt đẹp, nghĩa là thân tốt đẹp trong cõi xấu kém cũng có Khổ thọ, như Thanh văn-Độc giác và Đại giác ở cõi Dục; nếu thân xấu kém trong cõi tốt đẹp thì cũng không có Khổ thọ, như dị sinh ở cõi Sắc-Vô sắc. Như mạ tốt mùa Thu có tai họa, cũng gặp phải sự cố như sâu bọ ăn mất; cỏ dại mùa Thu không có tai họa, thì cũng không có

những sự cố như sâu bọ ăn phá...

Ưu căn chưa lìa nhiễm của cõi Dục thì thành tự, đã lìa nhiễm của cõi Dục thì không thành tự. Ưu căn chắc chắn do phân biệt mà dấy khởi, chưa lìa nhiễm cõi Dục thì phân biệt sinh ra Ưu, đã lìa nhiễm cõi Dục thì lúc dấy khởi lên phân biệt không sinh ra ưu sầu buồn lo. Vì vậy Ưu căn là tánh thiện, nếu lìa nhiễm cõi Dục thì cũng không thành tự, bởi vì phiền não của cõi Dục đã dẫn dắt phát khởi.

Ba căn vô lậu đã được không mất thì thành tự, chưa được đã mất thì không thành tự. Nghĩa là Vị trí đương tri căn đã tiến vào Kiến đạo thì gọi là đã được, Đạo loại trí chưa hiện rõ ở trước mắt thì gọi là không mất, khổ pháp trí nhãn chưa hiện rõ ở trước mắt thì gọi là chưa được, Đạo loại trí hiện rõ trước mắt trở về sau thì gọi là đã mất. Dĩ tri căn đã dấy khởi Đạo loại trí, hoặc lui sụt quả A-la-hán thì gọi là đã được, Tận trí chưa hiện rõ ở trước mắt thì gọi là không mất, Đạo loại trí chưa hiện rõ ở trước mắt hoặc chưa lui sụt quả A-la-hán thì gọi là chưa được, Tận trí hiện rõ ở trước mắt về sau thì gọi là đã mất. Cụ tri căn lúc Tận trí hiện rõ ở trước mắt thì gọi là đã được, không lui sụt quả A-la-hán thì gọi là không mất, Tận trí chưa hiện rõ ở trước mắt thì gọi là chưa được, lui sụt quả A-la-hán thì gọi là đã mất. Thân-sắc-thanh-xúc giới, cõi Dục-Sắc thì thành tự, cõi Vô sắc thì không thành tự.

Hỏi: Thân-sắc-xúc giới thì có thể như vậy, thanh giới làm sao luôn luôn thành tự được?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Đại chủng hợp lại và rời ra chắc chắn sinh khởi Thanh giới, hữu tình nếu ở trong cõi Dục-Sắc, thì Đại chủng luôn luôn có cho nên thường phát ra Thanh.

Lời bình: Người ấy không nên đưa ra cách nói này, nếu bốn Đại chủng nhất định luôn luôn sinh ra Thanh, thì Thanh đã sinh ra này do Đại chủng nào tạo? Nếu ngay Thanh này tạo thì phải nhiều sắc có đối do một tập hợp bốn Đại chủng sinh ra. Nếu nói tạo khác-bốn Đại chủng khác thì lại nhất định sinh ra Thanh. Như vậy lần lượt chuyện tiếp thì có lỗi không cùng tận. Nên đưa ra cách nói này: Sinh trong thân hữu tình cõi Dục-Sắc, nhiều tập hợp bốn Đại chủng ở trong một thân, có va chạm nhau thì sẽ phát sinh ra Thanh, không va chạm nhau thì sẽ không có Thanh phát khởi, tuy trong một thân mà chắc chắn có Thanh giới, không phải là các phần thân đều phát ra Thanh khắp nơi.

Tôn giả Giác Thiên đưa ra cách nói như vậy: Không phải là cõi Dục-Sắc luôn luôn thành tự Thanh, văn của bản luận này dựa vào phần nhiều mà nói.

Nhãn-nhĩ-thân-thức giới, từ cõi Phạm Thế trở xuống và sinh ra ở ba Tịnh lự trên, hiện rõ ở trước mắt thì thành tựu, không hiện rõ ở trước mắt thì cõi Vô sắc thì không thành tựu. Nghĩa là sinh ở cõi Dục và Tịnh lự thứ nhất, tùy theo sự thích hợp mà thành tựu, ba thức nhiễm ô hoặc là thiện; trong các thức vô ký có luyện tập xuyên suốt thì cũng luôn luôn thành tựu, như oai nghi-công xảo-thông quả thù thắng. Nếu sinh từ Tịnh lự thứ hai trở lên, chỉ riêng vô ký luôn luôn có hiện rõ trước mắt thì sẽ thành tựu, nếu không hiện rõ trước mắt thì không thành tựu, bởi vì tánh của năm thức thân vốn yếu kém, hiện khởi ở địa khác với thế lực không vững mạnh. Nếu tâm biến hóa... trong ý thức, giả sử sinh vào địa khác thì thế lực cũng vững mạnh, cho nên không hiện rõ trước mắt cũng được thành tựu.

Vô lậu-vô vi như ý giới... luôn luôn thành tựu, đó là Phi trạch diệt, tất cả hữu tình đều thành tựu Phi trạch diệt. Pháp không đoạn về sau dựa theo đây nên biết.

Ba trùng-tam-ma-địa giống như Đạo tế, đã được thì thành tựu, chưa được thì không thành tựu, bởi vì được rồi thì nhất định không có sự lui sụt rời bỏ, sắp nhập Niết-bàn mới tu được, nhập Niết-bàn rồi không phải là thuộc số hữu tình, cho nên không thể nói là không thành tựu. Văn còn lại dễ hiểu cho nên không phân biệt thêm nữa.

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, mỗi một loại lúc được biết khắp, ở trong chín mươi tám tùy miên có mấy tùy miên được biết khắp, ở trong chín kiết có mấy kiết trừ hết?

Hỏi: Vì sao soạn ra phân luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tôn gchi của người khác để hiển bày về chánh lý. Nghĩa là hoặc có người chấp: Sắc pháp cũng có loại do kiến mà đoạn. Vì ngăn chặn ý đó để hiển bày các sắc pháp không phải là do kiến mà đoạn. Hoặc lại có người chấp: Dị sinh không có năng lực đoạn tùy miên do kiến mà đoạn. Có người khác lại chấp: Dị sinh không có thể đoạn các tùy miên mà chỉ có thể chế phục. Vì ngăn chặn ý đó để hiển bày các dị sinh có thể đoạn tùy miên do kiến-tu mà đoạn từ cõi Dục cho đến Vô sở hữu xứ, chỉ trừ hữu Đảnh, cho nên soạn ra phân luận này.

Nhưng các pháp biết khắp tóm lược có hai loại:

1. Trí biết khắp.
2. Đoạn biết khắp.

Trong này chỉ dựa vào Đoạn biết khắp mà soạn ra luận, Đoạn là Trạch diệt tuy không phải là biết khắp nhưng chính là quả của biết khắp, cho nên gọi là biết khắp. Như sáu xúc xứ nói tên gọi của nghiệp

cũ mà quả thiết lập bằng tên gọi của nhân, biết khắp cũng như vậy.

Vả lại, trong này nói được biết khắp, đó là đoạn hết tùy miên ấy thì tùy theo đoạn pháp nào, lúc hết hoàn toàn thì gọi là được biết khắp, không phải là chủ yếu chỉ dựa vào chín loại biết khắp (Biến tri) mà nói.

Lúc nhãn căn được biết khắp thì ái cõi Sắc không còn, nghĩa là nhãn căn ở năm địa, tức là cõi Dục và bốn Tịnh lự; lúc ái cõi Dục không còn thì nhãn căn của cõi Dục được biết khắp, cho đến ái Tịnh lự thứ tư không còn thì nhãn căn của Tịnh lự thứ tư được biết khắp. Nay dựa vào cuối cùng được biết khắp mà nói, cho nên ái cõi Sắc không còn thì gọi là được biết khắp. Còn lại đều dựa theo đây.

Ba mươi một tùy miên của dị sinh được biết khắp, là lúc bảy giờ dị sinh đoạn hết ba mươi một tùy miên do kiến-tu mà đoạn của cõi Sắc; không có kiết nào hết, nghĩa là lúc bảy giờ trong chín kiết không có một kiết nào hoàn toàn trừ hết. Tuy các tùy miên cũng gọi là kiết, mà trong này nói về pháp môn sai biệt, nghĩa là nói tùy miên dựa vào chín mươi tám loại, nói về kiết dựa vào chín loại, vì dụ còn lại nên biết.

Ba tùy miên của Thánh giả được biết khắp, bởi vì lúc bảy giờ Thánh giả chỉ có ba tùy miên do tu mà đoạn của cõi Sắc được biết khắp; không có kiết nào trừ hết, nghĩa là trong chín kiết không có một kiết nào trừ hết.

Lúc nữ-nam căn được biết khắp thì ái cõi Dục không còn, nghĩa là nữ-nam căn chỉ có ở cõi Dục, ái cõi Dục không còn thì gọi là được biết khắp.

Ba mươi sáu tùy miên của dị sinh được biết khắp, bởi vì lúc bảy giờ dị sinh đoạn hết ba mươi sáu tùy miên do kiến-tu mà đoạn của cõi Dục; ba kiết trừ hết, đó là lúc bảy giờ kiết Nhuế-Tật-Khan trong chín kiết hoàn toàn trừ hết.

Bốn tùy miên của Thành giả được biết khắp, bởi vì lúc bảy giờ Thánh giả chỉ có bốn tùy miên do tu mà đoạn của cõi Dục được biết khắp; ba kiết trừ hết thì nói như dị sinh, nhưng trong kiết Nhuế chỉ do tu mà đoạn.

Lúc mạng căn đượ biết khắp thì ái cõi Vô sắc không còn, nghĩa là mạng căn ở chín địa, lúc ái cõi Dục không còn thì mạng căn của cõi Dục được biết khắp, cho đến lúc ái của Phi tưởng phi phi tưởng xứ không còn thì mạng căn của Phi tưởng phi phi tưởng xứ được biết khắp. Nay dựa vào cuối cùng được biết khắp mà nói, cho nên ái cõi Vô sắc không còn thì gọi là được biết khắp. Ba tùy miên được biết khắp, bởi vì lúc bảy

giờ đoạn hết ba tùy miên do tu mà đoạn của cõi Vô sắc; ba kiết trừ hết, đó là ba kiết Ái-Mạn-Vô minh trong chín kiết trừ hết.

Lúc Lạc căn được biết khắp thì ái cõi Biến Tịnh không còn, tức là Lạc căn được biết khắp, lúc bấy giờ trong chín mười tám tùy miên không có được một tùy miên nào hoàn toàn trừ hết, cho nên đưa ra cách nói này, ví dụ còn lại nên biết.

Nhưng được biết khắp có mười bảy phần vị, đó là lúc bốn pháp nhãn trí-bốn loại nhãn trí chỉ được biết khắp các pháp do kiến mà đoạn; từ cõi Dục cho đến Vô sở hữu xứ, ái của tám địa không còn thì bao gồm được biết khắp các pháp do kiến-tu mà đoạn; ái của một đại Phi tưởng phi phi tưởng xứ không còn thì chỉ được biết khắp các pháp do tu mà đoạn. Các pháp ở trong mười bảy phần vị này gọi là được biết khắp, tùy theo tương ứng mà nói sợ rằng văn nhiều và rộng cho nên không biểu hiện rõ ràng riêng biệt.

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, mỗi một loại lúc diệt tác chứng, ở trong chín mười tám tùy miên có mấy tùy miên diệt tác chứng, ở trong chín kiết có mấy kiết trừ hết?

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày chánh lý. Nghĩa là hoặc có người chấp: Lúc Định Kim cang dụ hiện rõ ở trước mắt, lập tức đoạn tất cả phiền não do kiến-tu mà đoạn của ba cõi, các phần vị trước đây chỉ có thể điều phục ràng buộc (Triền), đối với các tùy miên đều chưa có thể đoạn trừ; như lập tức đoạn Sa-môn, đó là nói lập tức giác ngộ đạt được quả Vô học, như lúc tỉnh mộng thì lập tức rời bỏ giấc ngủ say sưa. Vì ngăn chặn ý đó để hiển bày về đoạn trừ tùy miên, có tám mươi chín phần vị sai biệt, bởi vì trong các phần vị này đều chứng Diệt. Hoặc lại có người chấp: Chỉ có đạo vô gián đoạn được tùy miên, chỉ có đạo giải thoát có thể chứng được Diệt ấy. Như Sa-môn Tây Phương, họ đưa ra cách nói này: Không phải là đạo vô gián thì không thể đoạn được phiền não, không phải là đạo giải thoát thì không thể chứng được Diệt ấy. Vì ngăn chặn ý đó để hiển bày đạo vô gián có năng lực đoạn được phiền não, bởi vì ngăn cách được phiền não khiến cho không nối tiếp; cũng có năng lực chứng được Diệt, bởi vì dẫn dắt đạt được lìa ràng buộc khiến cho đích thực dứt khởi, các đạo giải thoát chỉ gọi là chứng Diệt, bởi vì cùng hiện rõ trước mắt với đạt được lìa ràng buộc. Và lại, vì biểu hiện rõ ràng về lý Diệt tác chứng khiến cho người trí biết rõ, cho nên soạn ra phần luận này. Đối với pháp tác chứng tóm lược có hai loại:

1. Trí tác chứng.

2. Đắc tác chứng.

Trí tác chứng, đó là trí có thể chứng biết tất cả các pháp. Đắc tác chứng, đó là các pháp thiện-thông quả-vô ký đạt được có thể chứng được. Trong này chỉ dựa vào Đắc tác chứng mà nói, trong đó chỉ dựa vào Diệt tác chứng mà nói. Diệt nghĩa là Trạch diệt, ở trong các phần vị khởi lên đạt được chứng Diệt gọi là Diệt tác chứng. Diệt tác chứng này tùy theo phần vị sai biệt có tám mươi chín loại, đó là lúc bốn pháp nhãn trí-bốn loại nhãn trí, và lúc chín địa đều có chín đạo vô gián-đạo giải thoát. Lúc bốn pháp-Loại nhãn trí thì chỉ chứng Diệt đối với pháp do kiên mà đoạn, Phi tướng phi phi tướng xứ vào lúc tám đạo vô gián-đạo giải thoát trước thì chỉ chứng Diệt đối với pháp do tu mà đoạn, bảy mươi ba lúc còn lại thì bao gồm chứng Diệt đối với pháp do kiến-tu mà đoạn.

Vả lại, Diệt tác chứng tổng quát có năm phần vị, đó là lúc đạo đối trị với từng phẩm riêng biệt, và lúc chứng được bốn quả Sa-môn, cùng với lúc luyện căn, phải nói là có sáu mà lúc luyện căn thì nhất định đạt được quả tức là do bốn quả thâm nhiếp, cho nên nói là năm lúc. Phiền não do kiến-tu mà đoạn của ba cõi đối với năm phần vị này, lúc Diệt tác chứng thì có đủ-không đủ; hoặc có phiền não chỉ có một lúc, đó là phiền não do tu mà đoạn thuộc phẩm thứ chín của Phi tướng phi phi tướng xứ, tức là lúc chứng được quả A-la-hán; hoặc có phiền não chỉ có hai lúc, đó là phiền não do tu mà đoạn thuộc tám phẩm trước của Phi tướng phi phi tướng xứ, và bảy địa dưới đều có chín phẩm phiền não do tu mà đoạn, tức là lúc đạo đối trị với từng phẩm riêng biệt, và lúc chứng được quả A-la-hán. Phiền não do tu mà đoạn thuộc phẩm thứ chín của cõi Dục cũng có hai lúc, đó là lúc chứng được hai quả sau. Hoặc có phiền não chỉ có ba lúc, đó là phiền não do tu mà đoạn thuộc phẩm thứ bảy-thứ tám của cõi Dục, tức là lúc đạo đối trị với từng phẩm riêng biệt, và lúc chứng được hai quả Sa-môn sau; phiền não do tu mà đoạn thuộc phẩm thứ sáu của cõi Dục cũng có ba lúc, đó là lúc chứng được ba quả Sa-môn sau. Hoặc có phiền não chỉ có bốn lúc, đó là phiền não do kiến Đạo mà đoạn của cõi Sắc-Vô sắc, tức là lúc chứng được bốn quả Sa-môn; phiền não do tu mà đoạn thuộc năm phẩm trước của cõi Dục có bốn lúc, đó là lúc đạo đối trị với từng phẩm riêng biệt, và lúc chứng được ba quả Sa-môn sau. Hoặc có phiền não có đủ năm lúc, đó là phiền não do kiến Khổ-Tập-Diệt mà đoạn của ba cõi, và phiền não do kiến Đạo mà đoạn của cõi Dục, tức là lúc đạo đối trị với từng phẩm riêng biệt, và lúc chứng

được bốn quả Sa-môn. Đây là dựa vào Diệt tác chứng của Thánh giả mà nói, nếu dựa vào phiền não do kiến-tu mà đoạn thuộc tám địa của dị sinh, thì đều chỉ có lúc đạo đối trị với từng phẩm riêng biệt gọi là Diệt tác chứng. Lúc Diệt tác chứng đối với pháp hữu lậu khác thì dựa theo phiền não trước nên biết. Phần vị trải qua bốn mươi hai phần như nhãn căn... biện giải về Diệt tác chứng như bản luận giải thích.

Hỏi: Phần biết khắp trước đây và phần Diệt tác chứng này có gì sai biệt?

Đáp: Phần biết khắp trước đây hiển bày về sự sai biệt giữa đạt được và đoạn trừ lúc nhãn căn... hoàn toàn trừ hết, phần Diệt tác chứng hiển bày về sự sai biệt lúc nhãn căn... hoàn toàn trừ hết và các phần vị chứng Diệt sau đó, nghĩa là các phần vị sau lại liên tiếp chứng được Diệt đối với nhãn căn..., bởi vì đạt được cùng một vị.

Các Sư phương Tây đưa ra cách nói như vậy: Phần biết khắp trước đây hiển bày về đạo vô gián đoạn trừ phiền não mà được, phần Diệt tác chứng hiển bày về đạo giải thoát chứng lìa bỏ ràng buộc mà được.

Các Sư nước này đưa ra cách nói như vậy: Phần biết khắp trước đây chỉ hiển bày về đạo vô gián đoạn trừ phiền não mà được, phần Diệt tác chứng bao gồm hiển bày về đạo vô gián-giải thoát chứng lìa bỏ ràng buộc mà được.

Lại nữa, phần biết khắp trước đây chỉ hiển bày về phần vị thứ nhất đạt được và đoạn trừ biết khắp, phần Diệt tác chứng bao gồm hiển bày về đầu và sau đối với Diệt tác chứng. Đó gọi là sự sai biệt giữa hai phần biết khắp và Diệt tác chứng.

Trong mười môn này bao gồm bốn mươi hai phần đã nói trước đây có năm phần vị khác nhau, nghĩa là bốn mươi hai phần đã nói trước đây, tổng quát có ba loại, đó là hai mươi hai căn cho đến pháp do kiến-tu mà đoạn và pháp không đoạn gọi là loại Cảnh giới, bốn Thánh cho đến ba trùng Tam-ma-địa gọi là loại Công đức, ba kiết cho đến chín mươi tám tùy miên gọi là loại Sai lầm. Trong loại Cảnh giới thì hai mươi hai căn là nhiều nhất đầu tiên, cho nên tách riêng làm một phần vị; ba loại còn lại thì pháp đều làm một phần vị, cho nên tổng cộng có năm phần vị. Ở trong năm phần vị có pháp tương tự thì đều lược bỏ chủng loại giống nhau, pháp không tương tự thì đều phân biệt rộng ra, người trí đối với điều này cần phải khéo léo biết rõ ràng!

Trong này, Tôn giả tóm lược theo mười môn, bao gồm bốn mươi hai phần đã nói trước đây, trong đó sai biệt lại có nhiều loại.

Đó là nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi

Vô sắc, Diệt duyên thức và duyên duyên thức, ở trong chín mươi tám tùy miên, mỗi một loại có mấy tùy miên tùy tăng? Nhân căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, đoạn đạo duyên thức và duyên duyên thức, mỗi một loại có mấy tùy miên tùy tăng?

Nhân căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, duyên thức và duyên duyên thức mà tăng tùy miên, mấy loại không có sở duyên ràng buộc mà không phải là tương ứng ràng buộc, mấy loại là tương ứng ràng buộc mà không phải là sở duyên ràng buộc, mấy loại là sở duyên ràng buộc cũng là tương ứng ràng buộc, mấy loại không phải là sở duyên ràng buộc cũng không phải là tương ứng ràng buộc?

Nhân căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, Diệt duyên thức và duyên duyên thức đã tăng tùy miên, mấy loại là sở duyên ràng buộc mà không phải là tương ứng ràng buộc, mấy loại là sở duyên ràng buộc cũng là tương ứng ràng buộc, mấy loại không phải là sở duyên ràng buộc cũng không phải là tương ứng ràng buộc?

Nhân căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, đoạn đạo duyên thức và duyên duyên thức đã tăng tùy miên, mấy loại là sở duyên ràng buộc mà không phải là tương ứng ràng buộc, mấy loại là tương ứng ràng buộc mà không phải là sở duyên ràng buộc, mấy loại là sở duyên ràng buộc cũng là tương ứng ràng buộc, mấy loại không phải là sở duyên ràng buộc cũng không phải là tương ứng ràng buộc?

Nhân căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, đoạn đạo duyên thức và duyên duyên thức đã tăng tùy miên, mấy loại là sở duyên ràng buộc mà không phải là tương ứng ràng buộc, mấy loại là tương ứng ràng buộc mà không phải là sở duyên ràng buộc, mấy loại là sở duyên ràng buộc cũng là tương ứng ràng buộc, mấy loại không phải là sở duyên ràng buộc cũng không phải là tương ứng ràng buộc?

Nhân căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, duyên thức và duyên duyên thức, ở trong mười lăm bộ của ba cõi, mỗi một Đẳng vô gián sinh ra mấy tâm?

Nhân căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, duyên thức và duyên duyên thức đã tăng tùy miên, mỗi một Đẳng vô gián sinh ra mấy tâm?

Nhân căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, Diệt duyên thức và duyên duyên thức, mỗi một Đẳng vô gián sinh ra mấy tâm?

Nhân căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, đoạn đạo duyên thức và duyên duyên thức, mỗi một Đẳng vô gián

sinh ra mấy tâm?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, đoạn đạo duyên thức và duyên duyên thức đã tăng tùy miên, mỗi một Đẳng vô gián sinh ra mấy tâm?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, duyên thức và duyên duyên thức, nên nói là có Tâm-có Tứ, không có Tâm-chỉ có Tứ, hay là không có Tâm-không có Tứ?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, duyên thức và duyên duyên thức đã tăng tùy miên, nên nói là có Tâm-có Tứ, không có Tâm-chỉ có Tứ, hay là không có Tâm-không có Tứ?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, Diệt duyên thức và duyên duyên thức, nên nói là có Tâm-có Tứ, không có Tâm-chỉ có Tứ, hay là không có Tâm-không có Tứ?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, Diệt duyên thức và duyên duyên thức đã tăng tùy miên, nên nói là có Tâm-có Tứ, không có Tâm-chỉ có Tứ, hay là không có Tâm-không có Tứ?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, đoạn đạo duyên thức và duyên duyên thức, nên nói là có Tâm-có Tứ, không có Tâm-chỉ có Tứ, hay là không có Tâm-không có Tứ?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, đoạn đạo duyên thức và duyên duyên thức đã tăng tùy miên, nên nói là có Tâm-có Tứ, không có Tâm-chỉ có Tứ, hay là không có Tâm-không có Tứ?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, duyên thức và duyên duyên thức, nên nói là tương ứng với Lạc-Khổ-Hỷ-Uỷ-Xã căn chằng?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, duyên thức và duyên duyên thức đã tăng tùy miên, nên nói là tương ứng với Lạc căn cho đến xả căn chằng?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, Diệt duyên thức và duyên duyên thức, nên nói là tương ứng với Lạc căn cho đến xả căn chằng?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, Diệt duyên thức và duyên duyên thức đã tăng tùy miên, nên nói là tương ứng với Lạc căn cho đến xả căn chằng?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô

sắc, đoạn đạo duyên thức và duyên duyên thức, nên nói là tương ứng với Lạc căn cho đến xả căn chăng?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, đoạn đạo duyên thức và duyên duyên thức đã tăng tùy miên, nên nói là tương ứng với Lạc căn cho đến xả căn chăng?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, duyên thức và duyên duyên thức, ai thành tựu-ai không thành tựu?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, duyên thức và duyên duyên thức đã tăng tùy miên, ai thành tựu-ai không thành tựu?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, Diệt duyên thức và duyên duyên thức, ai thành tựu-ai không thành tựu?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, Diệt duyên thức và duyên duyên thức đã tăng tùy miên, ai thành tựu-ai không thành tựu?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, đoạn đạo duyên thức và duyên duyên thức, ai thành tựu-ai không thành tựu?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, đoạn đạo duyên thức và duyên duyên thức đã tăng tùy miên, ai thành tựu-ai không thành tựu?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, duyên thức và duyên duyên thức, lúc được biết khắp, ở trong chín mươi tám tùy miên có mấy tùy miên được biết khắp, ở trong chín kiết có mấy kiết trừ hết?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, duyên thức và duyên duyên thức đã tăng tùy miên, lúc được biết khắp thì có mấy tùy miên được biết khắp, có mấy kiết trừ hết?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, Diệt duyên thức và duyên duyên thức, lúc được biết khắp có mấy tùy miên được biết khắp, có mấy kiết trừ hết?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, Diệt duyên thức và duyên duyên thức đã tăng tùy miên, lúc được biết khắp có mấy tùy miên được biết khắp, có mấy kiết trừ hết?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, đoạn đạo duyên thức và duyên duyên thức, lúc được biết khắp có mấy tùy miên được biết khắp, có mấy kiết trừ hết?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, đoạn đạo duyên thức và duyên duyên thức đã tăng tùy miên, lúc được biết khắp có mấy tùy miên được biết khắp, có mấy kiết trừ hết?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, duyên thức và duyên duyên thức, lúc Diệt tác chứng, ở trong chín mươi tám tùy miên có mấy tùy miên Diệt tác chứng, ở trong chín kiết có mấy kiết trừ hết?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, duyên thức và duyên duyên thức đã tăng tùy miên, lúc Diệt tác chứng có mấy tùy miên Diệt tác chứng, có mấy kiết trừ hết?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, Diệt duyên thức và duyên duyên thức, lúc Diệt tác chứng có mấy tùy miên Diệt tác chứng, có mấy kiết trừ hết?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, Diệt duyên thức và duyên duyên thức đã tăng tùy miên, lúc Diệt tác chứng có mấy tùy miên Diệt tác chứng, có mấy kiết trừ hết?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, đoạn đạo duyên thức và duyên duyên thức, lúc Diệt tác chứng có mấy tùy miên Diệt tác chứng, có mấy kiết trừ hết?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, đoạn đạo duyên thức và duyên duyên thức đã tăng tùy miên, lúc Diệt tác chứng có mấy tùy miên Diệt tác chứng, có mấy kiết trừ hết?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, tất cả trong chín Kiết có mấy Kiết làm cho hệ thuộc (Sở hệ), trong ba Phược có mấy Phược làm cho ràng buộc (Sở phược), trong mười Tùy miên có mấy Tùy miên tùy tăng, trong sáu Cấu có mấy Cấu làm cho nhiễm ô (Sở nhiễm), trong mười Triền có mấy Triền làm cho quán chặt (Sở triền)?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, duyên thức và duyên duyên thức, có mấy Kiết làm cho hệ thuộc, cho đến có mấy Triền làm cho quán chặt?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, Diệt duyên thức và duyên duyên thức, có mấy Kiết làm cho hệ thuộc, cho đến có mấy Triền làm cho quán chặt?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, đoạn đạo duyên thức và duyên duyên thức, có mấy Kiết làm cho hệ thuộc, cho đến có mấy Triền làm cho quán chặt thành tựu?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô

sắc, có mấy Kiết làm cho hệ thuộc, cho đến có mấy Triền làm cho quấn chặt thành tự?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, duyên thức và duyên duyên thức, có mấy Kiết làm cho hệ thuộc, cho đến có mấy Triền làm cho quấn chặt thành tự?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, Diệt thì thành tự mấy Kiết làm cho hệ thuộc, cho đến có mấy Triền làm cho quấn chặt?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, Diệt duyên thức và duyên duyên thức, thành tự mấy Kiết làm cho hệ thuộc, cho đến có mấy Triền làm cho quấn chặt?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, đoạn đạo thì thành tự mấy Kiết làm cho hệ thuộc, cho đến có mấy Triền làm cho quấn chặt?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, đoạn đạo duyên thức và duyên duyên thức, không thành tự mấy Kiết làm cho hệ thuộc, cho đến có mấy Triền làm cho quấn chặt?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, không thành tự mấy Kiết làm cho hệ thuộc, cho đến có mấy Triền làm cho quấn chặt?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, duyên thức và duyên duyên thức, không thành tự mấy Kiết làm cho hệ thuộc, cho đến có mấy Triền làm cho quấn chặt?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, Diệt thì không thành tự mấy Kiết làm cho hệ thuộc, cho đến có mấy Triền làm cho quấn chặt?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, Diệt duyên thức và duyên duyên thức, không thành tự mấy Kiết làm cho hệ thuộc, cho đến có mấy Triền làm cho quấn chặt?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, đoạn đạo thì không thành tự mấy Kiết làm cho hệ thuộc, cho đến có mấy Triền làm cho quấn chặt?

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, đoạn đạo duyên thức và duyên duyên thức, có mấy Kiết làm cho hệ thuộc, cho đến có mấy Triền làm cho quấn chặt?

Chủng loại như vậy có rất nhiều môn, bao gồm bốn mươi hai phần đã nói trước đây, những người có trí nên tùy theo mà quyết định chọn lựa!